

Số: 02/2024/QĐST-DS

M, ngày 18 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản H giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 154/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp K 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Đ* là: Bà **Nguyễn Thị Hồng T**, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Tổ 6, ấp K 2, xã Mỹ H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long
(Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 01/8/2023).

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp K 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà **Nguyễn Thị Hồng T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp K 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

+ Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1966. (Vợ ông Đ)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp K 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

+ Chị **Võ Thị Bích H**, sinh năm 1979. (Vợ anh T)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp K 2, xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn T đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) là hoàn tất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Ông Nguyễn Văn Đ đồng ý tự nguyện trả cho ông Nguyễn Văn T bản chính 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 304, tờ bản đồ số 42, diện tích 221,0m² tọa lạc tại xã H, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long do ông Nguyễn Văn T đứng tên giấy chứng nhận.

2.3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả số tiền lãi 1,5%/tháng từ ngày 02/6/2023 đến ngày 31/7/2023 là 4.425.000đ.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm là 3.750.000đ, ông Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Văn T thỏa thuận như sau:

+ Ông Đ phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.875.000đ (Một triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Tuy nhiên, do ông Đ là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên ông Đ được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.875.000đ.

+ Ông T phải nộp số tiền án phí là dân sự sơ thẩm là 1.875.000đ (Một triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thị xã M;
- Chi cục THA DS thị xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Hải Hằng